

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên Dự án: Xây dựng nhãn hiệu tập thể tập thể cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

2. Loại dự án: Thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.

3. Thời gian thực hiện: 24 tháng (từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 11 năm 2019).

4. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí: **356.680.000 đồng**, trong đó:

+ Từ ngân sách nhà nước: 356.680.000 đồng.

+ Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ...

5. Các thành viên tham gia dự án

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện Dự án	Tổ chức công tác
1	KS. Lành T. Minh Huyền	Chủ nhiệm dự án	Phòng NN & PTNT huyện Cao Lộc
2	KS. Hoàng Văn Khánh	Thư ký dự án	Phòng NN & PTNT huyện Cao Lộc
3	ThS. Chu Thúy Chinh	Thành viên chính	Trạm Khuyến nông huyện Cao Lộc
4	KS. Lưu Thị Thang	Thành viên chính	Trạm Bảo vệ thực vật huyện Cao Lộc
5	KS. Mao Văn Lịch	Thành viên chính	Phòng Kinh tế- hạ tầng huyện Cao Lộc
6	ThS. Lê Mỹ Hà	Thành viên chính	Viện nghiên cứu Rau quả
7	KS. Phan Văn Luân	Thành viên	Công ty TNHH MTV Bắc Lạng
8	GD. Lê Hải Sơn	Thành viên	HTX Rau củ quả sạch Gia Cát

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Dự án xây dựng NHTT Cao Lộc cho sản phẩm quả Rau Tân Liên – Gia Cát của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn hướng tới hai mục tiêu chính sau:

- Thiết lập cơ chế bảo hộ, quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể Cao Lộc cho cây Rau nhằm nâng cao giá trị, danh tiếng của sản phẩm bản địa mang nhãn hiệu tập thể trên thị trường.

- Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho cộng đồng người dân vùng trồng Rau huyện Cao Lộc trong việc sử dụng nhãn hiệu tập thể, chống các hành vi xâm phạm quyền; Góp phần đảm bảo đời sống cho người sản xuất và giữ gìn, phát huy các giá trị kinh tế, xã hội của sản phẩm Rau cho huyện Cao Lộc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể của dự án “*Xây dựng nhãn hiệu tập thể Cao Lộc cho sản phẩm Rau Tân Liên – Gia Cát của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn*” nhằm xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm quả Rau; xây dựng cơ chế và mô hình quản lý, vận hành đối với NHTT này để từ đó nâng cao hiệu quả kinh tế của sản phẩm có NHTT. Cụ thể:

- Xác lập quyền đối với nhãn hiệu tập thể Cao Lộc cho sản phẩm quả Rau của huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Thiết lập và vận hành mô hình, cơ chế quản lý nhãn hiệu tập thể Cao Lộc cho sản phẩm quả Rau trên thực tế.

- Nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm mang nhãn hiệu tập thể, tạo lập và phát triển các kênh thương mại nhằm đảm bảo tính ổn định của đầu ra cho sản phẩm.

1.3. Mục tiêu nhân rộng

Thực hiện dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể Cao Lộc cho sản phẩm quả Rau có hiệu quả sẽ là mô hình mẫu để nhân rộng cho các vùng canh tác và cho các sản phẩm có tính chất tương tự trong tỉnh.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của dự án:

2.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của Dự án

2.2. Tình hình đăng ký quyền SHTT cho các sản phẩm nông sản trên thế giới

2.3. Tình hình đăng ký quyền SHTT trong nước

2.4. Tình hình đăng ký quyền SHTT tại Lạng Sơn

3. Luận giải về sự cần thiết, tính cấp bách, ý nghĩa lý luận và thực tiễn của dự án

4. Nội dung nghiên cứu của dự án

Nội dung 1: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau của huyện Cao Lộc, của tỉnh Lạng Sơn
Viết báo cáo đánh giá chất lượng Rau.

Nội dung 2: Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc để đăng ký xác lập quyền sở hữu.

Nội dung 3: Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” rau của các xã Tân Liên, Gia Cát

Xây dựng các Quy chế, tổ chức Hội thảo khoa học góp ý Quy chế quản lý, sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm rau “Cao Lộc”

Nội dung 4: Lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và theo dõi tiến trình đơn .

Lập tờ khai theo mẫu và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu theo yêu cầu, nộp Cục Sở hữu trí tuệ để đăng ký nhãn hiệu tập thể.

Nội dung 5: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

In ấn nhãn, poster, xây dựng biển giới thiệu quảng cáo tầm lớn hoàn chỉnh.

Nội dung 6: Tổ chức Lễ công bố Nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Nội dung 7: Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau của các xã Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

5. Các hoạt động phục vụ nội dung nghiên cứu của dự án:

Để thực hiện các nội dung nghiên cứu của dự án cần thực hiện một số nội dung cần thiết sau:

- Suu tầm một số tài liệu có liên quan như:

+ Các khái niệm cơ bản liên quan đến quyền SHTT.

+ Tình hình sử dụng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá nông sản ở các tỉnh phía Bắc.

+ Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Bảo Lâm” cho sản phẩm hồng không hạt Bảo Lâm tỉnh Lạng Sơn.

+ Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Văn Lãng” cho sản phẩm quả Hồng vành khuyên huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

+ Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Tràng Định” cho cây Thạch đen của huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn

+ Xây dựng nhãn hiệu “Rau hữu cơ Sóc Sơn” Thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, cho nhóm sản phẩm số 31 rau tươi gồm rau ăn lá, củ quả, rau gia vị.

+ Xây dựng nhãn hiệu tập thể “Rau an toàn Tiên Lệ” của HTX nông nghiệp Tiên Lệ (huyện Hoài Đức)

+ Ngoài ra còn sưu tầm các tài liệu từ các sách chuyên khảo, tạp chí khuyến nông, các tài liệu trên mạng...

- Tổ chức Hội nghị, hội thảo khoa học, các lớp tập huấn:

+ Tổ chức 01 hội nghị góp ý kiến và thống nhất lựa chọn mẫu NHTT nhằm lựa chọn mẫu có nội dung phù hợp, có tính chất quảng bá rộng rãi cho sản phẩm Rau . Tham dự hội nghị có 70 người gồm: lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các phòng, cơ quan, đơn vị như: Phòng Nông nghiệp & PTNT, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Ban Chấp hành Hội làm vườn huyện, Chủ tịch Hội Nông dân các xã và các hộ sản xuất và kinh doanh Rau tại các xã trên địa bàn huyện.

+ Tổ chức 01 hội thảo khoa học góp ý quy chế quản lý và sử dụng NHTT, quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm. Nhằm góp ý và hoàn thiện nội dung các quy chế, được các hội viên thống nhất. Dự kiến tập huấn cho 70 đại biểu.

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn cho cán bộ Hội về công tác quản lý, tổ chức SX của Hội và tập huấn cho người sản xuất kiến thức về nhãn hiệu tập thể. Nhằm tập huấn cho cán bộ Hội, các thành viên, người sản xuất kiến thức về NHTT. Dự kiến tập huấn cho 70 đại biểu là các cán bộ Hội, người sản xuất Rau.

Khảo sát, điều tra: Tiến hành khảo sát điều tra tại 02 xã: Tân Liên, Gia Cát huyện Cao Lộc.

Ngoài ra, để thực hiện dự án cần tìm hiểu các đơn vị thuê khoán chuyên môn thiết kế, in ấn mẫu logo, tem nhãn, bao bì sản phẩm, pano, biển quảng cáo, các đơn vị phân tích chất lượng sản phẩm. Cũng như huy động sự hỗ trợ, tư vấn về chuyên môn từ phía cơ quan quản lý nhà nước về SHTT (Cục sở hữu trí tuệ), lĩnh vực khoa học (Sở Khoa học và công nghệ tỉnh) để hoàn thiện hồ sơ đúng thời hạn

6. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

6.1. Cách tiếp cận

Sản phẩm rau an toàn Tân Liên – Gia Cát đã bước đầu được một số DN tìm đến đặt hàng, song do chưa có thương hiệu, nhãn hiệu tập thể nên vẫn chưa có chỗ đứng vững chắc trên thị trường, việc chưa xây dựng được thương hiệu, nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm đã ảnh hưởng không nhỏ tới đầu ra cũng như hiệu quả sản xuất của người dân.

Để dự án được tiến hành hiệu quả và có ý nghĩa lâu dài, bền vững đối với sản xuất, kinh doanh, Dự án sẽ áp dụng các phương pháp tiếp cận hai chiều, tuy nhiên thiên hướng theo chiều từ trên xuống. Với phương pháp tiếp cận này khi có định hướng từ trên xuống và được cơ sở và các thành viên, hội viên tham gia thì việc thực hiện nhanh hơn, đơn giản hơn nhưng không mang tính chủ quan để cho người sản xuất yên tâm khi thực hiện.

- Địa điểm tiếp cận tại xã Tân Liên- Gia Cát và các xã lân cận theo mùa vụ
- Dự án này thực hiện điều tra 200 hộ (Người sản xuất, người kinh doanh)
- Đối tượng chủ yếu là rau: Củ, quả, lá (Cải làn, cải lai, cải ngồng hoa vàng, cải xanh (cải dưa), cải bao, cải bắp, su hào, củ cải, dưa chuột, cà chua, ớt cay, ớt xào, khoai tây.....)

6.2. Phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sử dụng:

- *Thu thập số liệu thứ cấp*: Thu thập thông tin, số liệu, tài liệu về sản phẩm mang NHTT để có thể xác định các nội dung cần triển khai nhằm xây dựng, quản lý, phát triển NHTT “Cao Lộc”. Các thông tin thu thập bao gồm: danh tiếng, uy tín, sản lượng, giá trị kinh tế - xã hội, quy mô sản xuất, nhu cầu, sự cần thiết phải bảo hộ NHTT. Các kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án đã có: Bản đồ đất.

- *Thu thập thông tin sơ cấp*: Phương pháp này được sử dụng để thực hiện nội dung 2 là Điều tra trực trạng vùng trồng Rau trên địa bàn huyện, khoanh vẽ hiện trạng trồng mà trọng tâm là điều tra về diện tích, năng suất, chất lượng, sản lượng, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, sơ chế, hiệu quả kinh tế của Rau Tân Liên- Gia Cát so với một số cây khác có trên địa bàn huyện. Các số liệu thu được qua điều tra sẽ được phân

7. Phương án phối hợp với các tổ chức nghiên cứu trong nước:

*** Các đơn vị phối hợp tham gia thực hiện Dự án gồm :**

- Trạm Khuyến Nông huyện Cao Lộc.
- Trạm Bảo vệ thực vật huyện Cao Lộc.
- Công ty TNHH MTV Bắc Lạng.
- Viện nghiên cứu Rau quả.
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Cao Lộc.
- Hợp tác xã sản xuất Rau củ quả sạch Gia Cát.

*** Nhiệm vụ tham gia thực hiện**

- Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật là đơn vị tham gia thực hiện trực tiếp của dự án, tham gia các nhiệm vụ điều tra phiếu, điều tra thị trường, xây dựng các quy chế quản lý và sử dụng NHTT, xây dựng các báo cáo chuyên đề, báo cáo năm

- Viện Nghiên cứu rau quả: Tham gia vào việc điều tra khảo sát, đánh giá và lựa chọn các giống rau phù hợp với khí hậu, thời tiết và tính chất đất vùng Tân Liên-Gia Cát, phân tích, đánh giá chất lượng rau, đồng thời cùng nhóm điều tra thị trường và xây dựng phương án phát triển thị trường rau.

- Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Cao Lộc : Tham gia thực hiện việc điều

tra phiếu, điều tra thị trường, xây dựng các quy chế quản lý và sử dụng NHTT

- Công ty TNHH MTV Bắc Lạng: Xác định bản đồ vùng trồng rau bản vẽ, bản đồ.

- HTX Rau củ quả sạch Gia Cát : Phối hợp trong quá trình thực hiện dự án.

8. Tiến độ thực hiện

TT	Các nội dung, công việc chủ yếu cần được thực hiện ; các mốc đánh giá chủ yếu	Kết quả phải đạt	Thời gian (bắt đầu, kết thúc)	Cá nhân, tổ chức thực hiện*	Kinh phí (1000 đồng)
1	Nội dung 1: Xây dựng thuyết minh Dự án				3.600
		Đảm bảo tính khoa học, được Hội đồng tuyển chọn đề tài, dự án chấp thuận	9/2017	Chủ nhiệm dự án, Thành viên chính, Thư ký	
2	Nội dung 2: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau của huyện Cao Lộc và phân tích các chỉ tiêu chủ yếu của sản phẩm				41.130
	Công việc 1: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau của huyện Cao Lộc	+ Điều tra thực trạng sản xuất, hiệu quả kinh tế của Cây rau so với một số cây trồng khác; Xây dựng được báo cáo về thực trạng SX, KD rau; xác định được bản đồ vùng trồng rau của huyện Cao Lộc	12/2017	Chủ nhiệm dự án và các Thành viên chính, Thư ký, Thành viên	24.650
	Công việc 2: Phân tích, đánh giá cảm quan; Viết báo cáo chuyên đề chất lượng rau	Đảm bảo đánh giá chất lượng rau; Xây dựng báo cáo chuyên đề chất lượng rau	03/2018		9.000

	<i>Mua máy Test nhanh chất lượng rau</i>	Máy đảm bảo tiêu chuẩn test nhanh chất lượng rau	10/2019		7.480
3	<i>Nội dung 3: Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm để đăng ký xác lập quyền sở hữu</i>				23.100
	- Công việc 1: Thuê khoán thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể (biểu tượng, logo, bao bì, tem nhãn...).	Bộ logo, nhãn mác, bao bì, tem nhãn ... đạt yêu cầu	12/2017	Thuê khoán đơn vị có chuyên môn chuyên ngành	10.000
	- Công việc 2: Tổ chức hội thảo lấy ý kiến và lựa chọn mẫu NHTTT để đăng ký	Thống nhất được việc lựa chọn mẫu nhãn hiệu tập thể		Chủ nhiệm dự án và các Thành viên chính, Thư ký	13.100
4	<i>Nội dung 4: Xây dựng hệ thống công cụ, phương tiện để quản lý nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm Rau</i>				30.500
	<i>Công việc 1: Xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Cao Lộc” cho sản phẩm rau</i>	Quy chế phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn	12/2017	Chủ nhiệm dự án, Thành viên chính, Thư ký	8.500
	<i>Công việc 2: Xây dựng Quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm Rau thuộc huyện Cao Lộc.</i>	Quy chế phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với thực tiễn			8.500
	<i>Công việc 3: Hội thảo góp ý Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể, Quy chế sử dụng tem nhãn, bao bì sản phẩm</i>	Hoàn thiện được các bản Quy chế phù hợp với quy định pháp luật và thực tế	12/2017		13.500
5	<i>Nội dung 5: Lập Hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau và theo dõi tiến</i>	Lập tờ khai theo mẫu và chuẩn bị các hồ sơ tài liệu theo yêu cầu, nộp Cục Sở hữu trí tuệ để đăng	4/2018	Chủ nhiệm dự án, Thành viên chính, Thư ký, Thành	5.700

	<i>trình đơn.</i>	ký nhân hiệu tập thể		viên	
6	<i>Nội dung 6: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá nhân hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm rau.</i>				163.000
	<i>Công việc 1: In ấn tờ rơi giới thiệu sản phẩm, poster quảng cáo, nhãn sản phẩm...</i>	Đảm bảo tính mỹ thuật, phản ánh đúng sự thật	8/2019	Thuê thiết kế, in ấn	163.000
7	<i>Nội dung 7: Tổ chức Lễ công bố Nhân hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm Rau Tân Liên, Gia Cát thuộc huyện Cao Lộc</i>				30.000
8	Triển khai các chương trình, hoạt động nhằm quảng bá rộng rãi về nhân hiệu tập thể	Xây dựng và phát sóng giới thiệu về sản phẩm Rau, về NHTT trên truyền hình	10/2018	Thuê chuyên môn	10.000
9	<i>Nội dung 9: Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHTT</i>	Tổ chức tập huấn cán bộ hội về công tác quản lý, tổ chức sản xuất của hội	6/2018	Chủ nhiệm dự án, Thành viên chính, Thư ký, Thành viên	7.270
10	<i>Nội dung 10: Báo cáo kết quả thực hiện Dự án</i>				11.500

III. SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

1. Sản phẩm

TT	Tên sản phẩm (ghi rõ tên từng sản phẩm)	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
1	Báo cáo chuyên đề: thực trạng sản xuất, kinh doanh Rau trên địa bàn huyện	Đánh giá đúng thực trạng, tìm ra được những tồn tại và đề xuất giải pháp khắc phục.	Báo cáo
2	Bản đồ khoanh vùng trồng rau	Bản đồ khoanh vùng trồng rau sẽ sử dụng nhân hiệu tập thể.	Bản đồ

3	Báo cáo chuyên đề: Nghiên cứu về chất lượng rau	Đánh giá thực trạng chất lượng rau	Báo cáo
4	Nhãn hiệu tập thể sản phẩm rau Cao Lộc	Nhãn hiệu tập thể Sản phẩm rau đảm bảo tính thẩm mỹ, đủ điều kiện để đăng ký nhãn hiệu tập thể	
5	Nhãn hàng hóa cho sản phẩm Rau.	Nhãn hàng hóa sản phẩm Rau đảm bảo tính mỹ thuật, phù hợp với sản phẩm, đầy đủ thông tin theo quy định về ghi nhãn hàng hóa	Bộ mẫu
6	Quy chế quản lý và sử dụng NHTT “Cao Lộc” cho sản phẩm Rau	Quy chế đầy đủ, rõ ràng được Hội viên nhất trí thông qua và đảm bảo quy định về đăng ký nhãn hiệu tập thể.	Quy chế
7	Quy chế sử dụng tem, nhãn và các hình thức sử dụng NHTT.	Quy chế đầy đủ, rõ ràng; được Hội viên nhất trí và đảm bảo quy định về đăng ký nhãn hiệu tập thể.	Quy chế
9	Hồ sơ đăng nhãn hiệu tập thể Sản phẩm “Cao Lộc” cho sản phẩm Rau	Theo quy định về đăng ký nhãn hiệu tập thể; Được nộp tại Cục Sở hữu trí tuệ và được cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu tập thể.	Hồ sơ
10	Văn bằng cấp bảo hộ NHTT “Cao Lộc” cho sản phẩm Rau.	Được Cục SHTT cấp.	Văn bằng
11	Chương trình giới thiệu về sản phẩm và NHTT cho sản phẩm Rau Cao Lộc	Được phát sóng giới thiệu trên đài truyền hình Lạng Sơn.	Chương trình
12	Biển quảng cáo tấm lớn (chân, trụ, biển).	Kích thước 30 m ² để giới thiệu về nhãn hiệu tập thể cho sản Rau Cao Lộc	Biển
13	Báo cáo kết quả thực hiện dự án.	Đảm bảo tính khoa học, được Hội đồng KHCN cấp tỉnh nghiệm thu.	Báo cáo

2. Lợi ích của dự án:

a) Tác động đến xã hội

b) Nâng cao năng lực nghiên cứu của tổ chức, cá nhân thông qua tham gia thực hiện dự án

3. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

- Khi tổ chức thực hiện dự án, đã phối hợp với các cơ quan có liên quan trên địa bàn như: Ủy ban nhân huyện Cao Lộc, Phòng Nông nghiệp & PTNT, Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, Hội Làm vườn huyện.... cùng thực hiện nên đã thể hiện tính liên kết giữa các tổ chức. Rau Tân Liên-Gia Cát khi có nhãn hiệu tập thể sẽ tăng cường liên kết giữa những người sản xuất với nhau thông qua tổ chức Hội làm vườn, cùng với tiếng nói chung của Hội sẽ góp phần tăng cường môi liên doanh, liên kết, đặc biệt với các doanh nghiệp để tiêu thụ sản phẩm.

- Đơn vị chủ trì dự án sẽ chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Hội làm vườn huyện Cao Lộc vì Hội làm vườn sẽ không hạn chế quy mô với sự tham gia của nhiều hộ sản xuất sẽ tạo được phong trào ứng dụng những tiên bộ kỹ thuật mới, nâng cao nhận thức về ứng dụng tiên bộ KH&CN của người nông dân. Do đó, để hoạt động của nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” phát triển bền vững có hiệu quả cần đẩy mạnh xã hội hóa công tác chuyển giao, khuyến khích sự tham gia tích cực và chủ động của người nông dân trong sản xuất nông nghiệp.

- Chuyển giao trọn gói kết quả nghiên cứu:

+ Báo cáo kết quả thực hiện dự án;

+ Bản đồ ranh giới vùng trồng Rau của huyện Cao Lộc;

+ Logo, nhãn mác nhận diện sản phẩm;

+ Quy chế quản lý và sử dụng nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” cho sản phẩm

Rau;

+ Quy trình giám sát việc sử dụng nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc”

+ Văn bằng của Cục Sở hữu trí tuệ cấp bảo hộ nhãn hiệu tập thể

- Đối tượng chuyển giao: + UBND huyện Cao Lộc

+ Phòng Nông nghiệp & PTNT

- Đối tượng nhận ứng dụng các kết quả của Dự án: Hội làm vườn huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Trong đó, Phòng Nông nghiệp và PTNT và Hội làm vườn của huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các hoạt động quản lý Nhãn hiệu tập thể “Cao Lộc” đối với Rau Tân Liên-Gia Cát của huyện Cao Lộc.

IV. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI VÀ NGUỒN KINH PHÍ

Tổng kinh phí: **356.680.000 đồng**, trong đó:

+ Từ ngân sách nhà nước: 356.680.000 đồng.

+ Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: ...

Tổng kinh phí thực hiện Dự án là 352.380.000 triệu đồng (Trả lại ngân sách 4.300.000 đồng.)

(Chi tiết theo Phụ lục 3 Dự toán kinh phí theo nội dung dự án và kết quả sản phẩm được bàn hành kèm Hợp đồng Số 07/HĐCT-CTPTTSTT 2016-2020 ngày 15/11/2017 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn)

CHỦ NHIỆM DỰ ÁN

Cao Lộc, ngày 31 tháng 10 năm 2019

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỦ TRÌ**

Lành Thị Minh Huyền

Nguyễn Văn Hanh